

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **109/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 11/3/2021

V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trương Hoàng Hoa;**

2. Bà **Lê Thị Ngọc Ánh;**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Nguyễn Ái Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 604/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Võ Thị Thảo H**, sinh năm 1990 (có mặt);

Địa chỉ: ấp B, xã C, huyện D, Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Thanh I**, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp E, xã F, huyện A, tỉnh Tiền Giang.

Nay là ấp G, xã F, huyện A, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Võ Thị Thảo H trình bày: Chị và anh I tìm hiểu và tự nguyện cưới nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã F, huyện A, Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 92 ngày 17/11/2014. Quá trình anh chị sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên tranh cãi, anh I không chung thủy có quan hệ với người phụ nữ khác, anh chị đã hàn gắn nhiều lần nhưng không được và sống ly thân từ đầu năm 2019, nay chị nhận thấy hôn nhân không thể kéo dài, không khả năng hàn gắn, tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh I.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh I từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng anh Tấn vẫn vắng mặt không rõ lý do và không trình bày ý kiến của mình.

* Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ y yêu cầu khởi kiện cho chị được ly hôn anh Nguyễn Thanh I.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Căn cứ vào yêu cầu của chị Võ Thị Thảo H về việc tranh chấp “ly hôn” với anh Nguyễn Thanh I có hộ khẩu thường trú tại ấp E, xã F, huyện A, tỉnh Tiền Giang thuộc trường hợp được qui định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A.

[2] Về hôn nhân: Qua lời trình bày của chị Võ Thị Thảo H, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị và anh I tìm hiểu và tự nguyện cưới nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã F, huyện A, Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 92 ngày 17/11/2014. Quá trình anh chị sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên tranh cãi, anh I không chung thủy nên vào năm 2019 anh chị sống ly thân nay chị nhận thấy hôn nhân không thể kéo dài, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh I. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh I nhưng anh vẫn không đến tham dự phiên tòa và không có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H, điều đó chứng tỏ anh I không có ý muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị H. Hội đồng xét xử xác định, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh I và chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với qui định của pháp luật do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Không có

[4] Về tài sản chung: không có.

[5] Về nợ chung: Không có.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về áp dụng án phí, lệ phí.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thảo H

[1] Về hôn nhân: Chị Võ Thị Thảo H được ly hôn với anh Nguyễn Thanh I.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Võ Thị Thảo H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0004423 ngày 20/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Tiền Giang nên chị đã thi hành xong.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, chị H có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Anh Nguyễn Thanh I có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

-TAND Tỉnh TG;

-VKSNDHCG-TG

-Chi cục THADSHCG;

-Những người tham gia tố tụng;

-Lưu.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh Hồng